

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày 19-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Dịch Tâm

Bà Bò Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Định –Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18-19 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/HSST-QĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 01/7/1947, tại: Nam Định

Nơi cư trú: Thôn 9 (thôn T), xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/10; Con ông Nguyễn Văn T – Đã chết và bà Nguyễn Thị B – Đã chết. Có chồng là Nguyễn Đức H – Đã chết và có 07 (Bảy) người con đều đã trưởng thành, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1983. Hiện đều cư trú tại xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2018, đến ngày 06/3/2018 được áp D biện pháp ngăn chặn khác bằng biện pháp cho gia đình (Bảo lãnh). Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại thôn 9 (thôn T), xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái, từ ngày 06/3/2018 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Triệu Kim Q, sinh năm 1995, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2 (Thôn Đ), xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái

2. Ông Khuất Văn D, sinh năm 1994, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3 (Thôn T), xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái

3. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1984, (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 11 (Thôn T), xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái

4. Ông Triệu Văn T, sinh năm 1985, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2 (Thôn Đ), xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái

- *Người chứng kiến*: Ông Trần Xuân H, (Có mặt).

Địa chỉ: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, thị trấn Cổ Phúc, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- *Kiểm sát viên*: Ông Lộc Văn Mạnh – Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/01/2018, tại nơi ở của Nguyễn Thị T thuộc thôn 9 (thôn T), xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái, tổ công tác Đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T, tỉnh Yên Bái, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy với Triệu Kim Q – Sinh năm 1995, trú tại thôn 2 (Thôn Đ), xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái; thu giữ trên người Triệu Kim Q 02 (Hai) gói nilon màu trắng, hàn túm một đầu, bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng; Kiểm tra, phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái của Nguyễn Thị T đang mặc 01 (Một) túi vải (Loại túi tự chế) màu trắng vàng, bên trong túi vải có 01 (Một) hộp nhựa màu nâu đen, nắp màu trắng và bên trong hộp nhựa có 50 (Năm mươi) gói nilon màu trắng đều hàn túm một đầu, bên trong 50 (Năm mươi) gói nilon đều chứa chất bột nén màu trắng. Nguyễn Thị T và Triệu Kim Q khai những gói chất bột nén màu trắng bị thu giữ đó là Heroine, ngoài ra công an còn thu giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ và 1.203.000đ (Một triệu hai trăm linh ba nghìn đồng) tại túi quần bên phải của Nguyễn Thị T đang mặc.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh Yên Bái, đã khám xét khẩn cấp người, đồ vật, chỗ ở của Nguyễn Thị T. Kết quả phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác màu đen treo trong tủ cá nhân ở buồng ngủ của Nguyễn Thị T 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại bản Kết luận giám định số 30/GĐMT, ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- “Chất bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị T có tổng trọng lượng là: 2,4 gam (Hai phẩy bốn gam); 0,08 gam trích từ 2,4 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine”.

- “Chất bột nén màu trắng thu giữ của Triệu Kim Q có tổng trọng lượng là: 0,07 gam (Không phẩy không bảy gam); 0,07 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine”. (BL:25)

Tại bản Kết luận giám định số 39/KLGD, ngày 03/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

“Toàn bộ số tiền 4.203.000đ (Bốn triệu hai trăm linh ba nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. (BL:23-24).

Tại cơ quan điều tra (BL từ 108 – 110) Nguyễn Thị T khai nhận trước đó vào khoảng tháng 11 và tháng 12 năm 2017 còn 02 (Hai) lần bán ma túy cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 15/11/2017 Nguyễn Thị T bán cho Bùi Văn T – sinh năm: 1984; trú tại: Thôn 11(Thôn T), xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái 01(Một) gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại khu vực gian bán hàng của gia đình Nguyễn Thị T thuộc thôn 9 (Thôn T), xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2017 cũng tại địa điểm trên Nguyễn Thị T bán cho Triệu Văn T – sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái 01 (Một) gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tuy nhiên các lời khai sau khi được tại ngoại bị cáo không thừa nhận đã bán ma túy cho Bùi Văn T và Triệu Văn T như các lời khai trước đó.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTY ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp D điểm b khoản 2 Điều 251; điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo:

Nguyễn Thị T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; Không áp D hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp D Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, 01 (Một) túi vải (Loại túi tự chế) màu trắng vàng, 01 (Một) lọ nhựa màu nâu đen, nắp màu trắng, 104 (Một trăm linh bốn) mảnh nilon màu trắng; tịch thu sung quỹ nhà nước 400.000 đồng của Nguyễn Thị T do bán ma túy mà có, truy thu 400.000 đồng sung quỹ Nhà nước; trả lại cho bị cáo T số tiền 3.403.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T cho rằng không bán ma túy cho Bùi Văn T và Triệu Văn T; bị cáo tranh luận không bán ma túy cho Bùi Văn T, Triệu Văn T bị cáo bị oan, Đại diện Viện kiểm sát khẳng định lời khai của Bùi Văn T, Triệu Văn T và lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau nên đủ căn cứ khẳng định bị cáo T đã ba lần bán ma túy và giữ nguyên quan điểm truy tố; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T không thừa nhận đã bán ma túy cho Bùi Văn T và Triệu Văn T cho rằng thời gian tháng 11/2017 bị cáo đi về quê (Nam Định) không có mặt tại nơi ở; tại cơ quan điều tra bị cáo bị đánh và bị ép cung phải nhận bán ma túy cho Bùi Văn T, Triệu Văn T nhưng bị cáo không đưa ra được chứng cứ cho việc bị cáo vắng mặt tại nơi ở trong tháng 11/2017 và chứng cứ bị đánh và bị ép cung. Bị cáo khẳng định là không mâu thuẫn với Bùi Văn T, Triệu Văn T nhưng không biết tại sao Bùi Văn T, Triệu Văn T lại khai là mua ma túy của bị cáo. Bùi Văn T khai đã mua ma túy loại Heroine của Nguyễn Thị T một lần vào tháng 11/2017, với giá 200.000 đồng được một tép Heroine, gói Heroine T mua của bị cáo T có đặc điểm như số Heroine mà cơ quan điều tra thu giữ trên người bị cáo (BL 204 -217); Triệu Văn T khai đã mua ma túy loại Heroine của Nguyễn Thị T một lần vào tháng 12/2017, với giá 200.000 đồng được một tép Heroine, gói Heroine Triệu Văn T mua của bị cáo T có đặc điểm như số Heroine mà cơ quan điều tra thu giữ trên người bị cáo (BL 229 – 256). Ông Trần Xuân H khẳng định ông được chứng kiến việc cơ quan điều tra Công an huyện T đọc biên bản ghi lời khai của Nguyễn Thị T (BL 105 – 108) ngoài lần bán ma túy ngày 02/01/2018 Nguyễn Thị T còn bán cho Bùi Văn T một lần vào tháng 11/2017 một gói Heroine với giá 200.000 đồng, bán cho Triệu Văn T một lần vào tháng 12/2017 một gói Heroine với giá 200.000 đồng, sau khi đọc xong bị cáo T đã ký vào biên bản và không thấy bị cáo có dấu vết của việc bị đánh. Ông Lộc Văn Mạnh – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định khi hỏi cung Nguyễn Thị T (BL 109 – 110) ông được tham gia từ đầu và giám sát việc hỏi cung của điều tra viên, bị cáo T không bị đánh đập, ép cung mà tự khai hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội một lần bán ma túy cho Triệu Kim Q vào ngày 02/01/2018 của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra (Bút lục 105-110), phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với lời khai nại tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là bị cáo không bán ma túy cho Bùi Văn T vào tháng 11/2017, Triệu Văn T vào tháng 12/2017, nhưng bị cáo không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình, hơn nữa bị cáo được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh từ ngày 06/3/2018 đến nay nhưng bị cáo không có đơn, tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo không bán ma túy cho Bùi Văn T, Triệu Văn T gửi các cơ quan tiến hành tố tụng. Căn cứ vào những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 02/01/2018, tại nơi ở của Nguyễn Thị T thuộc thôn 9 (T), xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nguyễn Thị T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Triệu Kim Q, sinh năm 1995, trú tại thôn 2 Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội

phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T, tỉnh Yên Bái bắt quả tang, thu giữ trên người Triệu Kim Q 02 gói ni lon màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng, thu giữ trên người Nguyễn Thị T 50 gói ni lon màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng. Nguyễn Thị T và Triệu Kim Q khai những gói chất bột nén màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại Heroine. Ngoài ra, trước đó vào khoảng tháng 11/2017, bị cáo Nguyễn Thị T còn bán cho Bùi Văn T, trú tại thôn 11, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng và tháng 12/2017, bán cho Triệu Văn T, trú tại thôn Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý, kiểm soát chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, nhưng do hám lờn nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; khi phạm tội bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng (Bố đẻ là Nguyễn Văn T được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, chồng là Nguyễn Đức H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì) là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp D cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp D hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo T là người trên 70 tuổi, sức khỏe yếu, không có tài sản, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp D hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các đối tượng khác:

Nguyễn Thị T khai nguồn gốc Heroine là của ông D cán bộ Công an huyện T bán cho với giá 5.000.000 đồng, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh số ma túy đó là của ông D và ông D khẳng định là không bán ma túy cho Nguyễn Thị T, có chứng cứ xác định là ngày 27/12/2017 ông D nghỉ phép ở nhà không đi đâu ra khỏi nhà (BL275-276) lời khai của ông Nguyễn Ngọc T. Do vậy không có căn cứ xác định nguồn

gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị T là của ông Hoàng Hữu D, nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này.

Đối với Khuất Văn D, Triệu Kim Q, Bùi Văn T và Triệu Văn T đều là những người nghiện, mục đích mua Heroine về sử dụng, do khối lượng chất ma túy nhỏ, chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Công an ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với 01 (Một) túi vải (Loại túi tự chế) màu trắng vàng, 01 (Một) lọ nhựa màu nâu đen, nắp màu trắng, 104 (Một trăm linh bốn) mảnh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng; 2,32 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng bán ma túy cho Triệu Kim Q, đây là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 400.000 đồng bán ma túy cho Bùi Văn T, Triệu Văn T, đây là số tiền do phạm tội mà có nên truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ; số tiền 4.203.000đ (Bốn triệu hai trăm linh ba nghìn đồng) tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành được niêm phong trong hai phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Xét thấy trong tổng số 4.203.000 đồng, có 800.000 đồng do phạm tội mà có, còn lại 3.403.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ 02 tháng 04 ngày (Từ ngày 02/01/2018 đến 06/3/2018) tạm giữ, tạm giam.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và căn cứ vào điểm a, b khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 2,32 (Hai phẩy ba mươi hai) gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong vật chứng; 01 (Một) túi vải (Loại túi tự chế) màu trắng vàng, 01 (Một) lọ nhựa màu nâu đen, nắp màu trắng, 104 (Một trăm linh bốn) mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 4.203.000 đồng được niêm phong trong hai phong bì.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền còn lại là 3.403.000 đồng (Ba triệu bốn trăm linh ba nghìn đồng) và 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ.

(Toàn bộ số vật chứng và Tài sản thu giữ nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Quang Trung